HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10 /2019/NQ-HĐND	*Lai Châu, ngày 23 tháng 7 năm 2019*

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LAI CHÂU
CÔNG VĂN ĐẾN Số: 2058
Ngày: 06/8/19
Chuyển:

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao và chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Liên Bộ: Tài chính - Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao;

Căn cứ Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao;

Xét Tờ trình số 1067/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao và thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 270/BC-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao và chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh với các nội dung sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Đối với các giải thi đấu thể thao do cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức, gồm: Đại hội thể dục thể thao; giải thi đấu thể thao từng môn; hội thi thể thao quần chúng; giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật; hội khỏe phù đổng.

b) Thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao, gồm: Đội tuyển tỉnh; đội tuyển trẻ tỉnh; đội tuyển năng khiếu các cấp; đội tuyển huyện, thành phố thuộc tỉnh *(gọi chung là đội tuyển cấp huyện)*.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối với các giải thi đấu thể thao, gồm: Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và các Tiểu ban Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao; thành viên Ban Tổ chức và các Tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu; trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải thi đấu; vận động viên, huấn luyện viên; công an, y tế, phiên dịch, bảo vệ, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác liên quan hoặc phục vụ tại các điểm tổ chức thi đấu.

b) Thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao, gồm: Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập luyện, huấn luyện tại các trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao; huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang làm nhiệm vụ tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại Khoản 14, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục thể thao.

3. Mức chi đối với các giải thi đấu thể thao

a) Chi tiền ăn

Mức chi tiền ăn trong quá trình tổ chức các giải cho thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và các Tiểu ban Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao; thành viên Ban Tổ chức và các Tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu; trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải thi đấu (bao gồm cả thời gian tối đa 02 ngày trước ngày thi đấu để làm công tác chuẩn bị tổ chức giải, tập huấn trọng tài và 01 ngày sau thi đấu):

Đối với các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/ngày;

Đối với các giải thi đấu thể thao cấp huyện: 120.000 đồng/người/ngày.

Đối với đối tượng thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã được đảm bảo chế độ chi tiền ăn trong thời gian tham dự giải thi đấu thể thao sẽ không

được thanh toán phụ cấp tiền lưu trú công tác phí theo quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Tiền ăn của vận động viên, huấn luyện viên các giải thi đấu thể thao không phải thể thao thành tích cao (*thời gian áp dụng là số ngày có mặt thực tế tập trung tập luyện và tập trung thi đấu theo quyết định của các cấp có thẩm quyền*), như sau:

Stt	Đối tượng	Mức chi Đơn vị tính: Đồng/người/ngày	
		Trong thời gian tập trung tập luyện	Trong thời gian tập trung thi đấu
1	Vận động viên, huấn luyện viên tham gia giải thi đấu cấp tỉnh	120.000	150.000
2	Vận động viên, huấn luyện viên tham gia giải thi đấu cấp huyện, thành phố	80.000	100.000

b) Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ được tính theo ngày làm việc thực tế, hoặc theo buổi thi đấu, trận đấu thực tế. Đối với các đối tượng mà tiền bồi dưỡng không tính được theo ngày làm việc mà tính theo buổi thi đấu hoặc trận đấu thì mức thanh toán tiền bồi dưỡng được tính theo thực tế, nhưng tối đa không vượt quá 3 buổi hoặc 3 trận đấu/người/ngày, mức chi cụ thể như sau:

Stt	Đối tượng	Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ trong quá trình tổ chức giải	
		Cấp tỉnh	Cấp huyện
1	Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Trưởng, Phó các tiểu ban chuyên môn (đồng/người/ngày)	80.000	65.000
2	Thành viên các Tiểu ban chuyên môn (đồng/người/ngày)	60.000	50.000
3	Giám sát, trọng tài chính (đồng/người/buổi)	60.000	50.000

4	Thư ký, trọng tài khác (đồng/người/buổi)	50.000	40.000
5	Công an, y tế (đồng/người/buổi)	45.000	35.000
6	Lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên phục vụ (đồng/người/buổi)	45.000	35.000

c) Chi tổ chức đồng diễn, diễu hành đối với Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao cấp tỉnh, cấp huyện

Chi sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn: Thanh toán theo hợp đồng kinh tế giữa Ban tổ chức với các tổ chức hoặc cá nhân, mức chi căn cứ tại khoản 3, Mục IV quy định kèm theo Quyết định số 67/2006/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2006 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định mức chi trả nhuận bút một số loại hình tác phẩm trong các lĩnh vực: Báo chí, phát thanh truyền hình, xuất bản phẩm, văn học nghệ thuật.

Bồi dưỡng đối tượng tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ:

Stt	**Nội dung**	**Mức chi** Đơn vị tính: Đồng/người/buổi	
		Cấp tỉnh	**Cấp huyện**
1	Tập luyện	30.000	20.000
2	Tổng duyệt (tối đa 02 buổi)	40.000	30.000
3	Chính thức	70.000	50.000
4	Giáo viên quản lý, hướng dẫn	60.000	50.000

d) Các khoản chi khác

Tiền tàu xe đi về, tiền thuê chỗ ở trong thời gian tham dự giải thi đấu thể thao cho các đối tượng quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại điểm a và điểm c, khoản 3, Điều 1 của Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Tiền thưởng vận động viên, huấn luyện viên

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Stt	Thành tích / Tên giải đấu	Giải nhất	Giải nhì	Giải ba	Giải phong cách
I	**Đối với vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích tại các giải thi đấu cấp quốc gia**				
1	Giải Đại hội TDTT toàn quốc	5.000	3.000	2.000	
2	Giải vô địch quốc gia	4.000	3.000	2.000	
3	Giải vô địch trẻ toàn quốc	2.500	1.500	1.000	
4	Giải hội thi thể thao và các giải khu vực, toàn quốc	2.500	1.500	1.000	
II	**Đối với các giải thi đấu thể thao trong tỉnh**				
1	**Cấp tỉnh**				
1.1	Cá nhân	500	400	300	
1.2	Đôi	1.000	800	600	
1.3	Đồng đội	1.500	1.200	1.000	
1.4	Toàn đoàn	3.000	2.000	1.500	
1.5	Bóng chuyền	3.000	2.000	1.500	800
1.6	Bóng đá				
-	Giải 7 người	3.000	2.000	1.500	800
-	Giải 11 người	5.000	4.000	3.000	1.000
2	**Cấp huyện**				
2.1	Cá nhân	400	300	200	

Stt	Thành tích / Tên giải đấu	Giải nhất	Giải nhì	Giải ba	Giải phong cách
2.2	Đôi	800	600	400	
2.3	Đồng đội	1.200	1.000	800	
2.4	Toàn đoàn	2.000	1.500	1.000	
2.5	Bóng chuyền	2.000	1.500	1.000	600
2.6	Bóng đá				
-	Giải 7 người	2.000	1.500	1.000	600
-	Giải 11 người	4.000	3.000	2.000	800
3	**VĐV, trọng tài xuất sắc**	300			

Các mức tiền thưởng quy định trên là mức chi tối đa; tùy theo tính chất, yêu cầu thi đấu của mỗi giải, mỗi môn thể thao, Ban Tổ chức quy định mức thưởng cụ thể đối với từng môn, từng giải thi đấu thể thao.

4. Mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao

a) Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện

Stt	Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển	Mức ăn hàng ngày Đơn vị tính: Đồng/người/ngày
1	Đội tuyển tỉnh	220.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	175.000
3	Đội tuyển năng khiếu các cấp	130.000
4	Đội tuyển cấp huyện	130.000

b) Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu

Stt	Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển	Mức ăn hàng ngày Đơn vị tính: Đồng/người/ngày
1	Đội tuyển tỉnh	290.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	220.000
3	Đội tuyển năng khiếu các cấp	220.000
4	Đội tuyển cấp huyện	180.000

c) Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập luyện, huấn luyện và thi đấu: Áp dụng theo mức chi quy định tại điểm a và b, khoản 4, Điều này.

d) Trong thời gian tập trung thi đấu tại Đại hội thể thao khu vực, châu lục, thế giới và các giải thể thao quốc tế khác, huấn luyện viên, vận động viên được hưởng mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng theo quy định của Điều lệ tổ chức giải thì không được hưởng mức ăn hằng ngày quy định tại điểm b, khoản 4, Điều này.

e) Thời gian tập luyện, huấn luyện và thi đấu là số ngày có mặt thực tế tập trung tập luyện và tập trung thi đấu của huấn luyện viên, vận động viên theo Quyết định của cấp có thẩm quyền.

f) Các mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao không quy định tại Điều này thì thực hiện theo Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao.

g) Thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao phải đúng mục đích, nội dung, chế độ và định mức chi theo quy định của pháp luật về các chế độ chi tiêu tài chính.

5. Nguồn kinh phí

a) Kinh phí thực hiện các giải thi đấu thể thao

Nguồn thu từ bán vé xem thi đấu; nguồn thu tài trợ, quảng cáo, bán bản quyền phát thanh, truyền hình; nguồn ngân sách nhà nước; nguồn thu hợp pháp khác.

b) Kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng của huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao

Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm;

Nhà nước khuyến khích các đơn vị quản lý huấn luyện viên, vận động viên và các tổ chức liên quan khai thác các nguồn thu hợp pháp khác để bổ sung thêm chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản quy định về chế độ, mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Nghị quyết số 49/2012/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao và chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Lai Châu hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Khoá XIV, Kỳ họp thứ mười thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 02 tháng 8 năm 2019./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Vũ Văn Hoàn